

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 215/2025/HS-PT

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 569/2024/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Văn Đ; Tên gọi khác: Tròn; Sinh ngày: 09/02/1986, tại tỉnh Bình Dương; Đăng ký thường trú: 576/141/10 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Văn N (đã chết) và bà: Phạm Kim N1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/10/2007 bị Tòa án Quân sự khu vực 2-QK7, xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 17/01/2009 được đặc xá tha tù trước thời hạn (Giấy đặc xá số 01/GCNĐX ngày 17/01/2009 của Trại tạm giam K8, Bộ); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng N2 - Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Lê Thanh D (đã chết);

2. Ông Vũ Tấn P, sinh năm 1983; Nơi cư trú: 6 T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thanh D:

1. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: D V, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là mẹ ruột bị hại Lê Thanh D (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn K, sinh năm 1961; Nơi cư trú: D V, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột bị hại Lê Thanh D (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Ngọc Liên M, sinh năm 1994; Nơi cư trú: D V, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là vợ bị hại Lê Thanh D (vắng mặt).

4. Trẻ Lê Nguyễn Minh L, sinh ngày 25/12/2022 là con ruột của bị hại; Do bà Nguyễn Ngọc Liên M, sinh năm 1994; Nơi cư trú: D V, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn K và bà Nguyễn Ngọc Liên M: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1958; Nơi cư trú: D V, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là mẹ ruột bị hại Lê Thanh D (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Kim N1, sinh năm 1967; Nơi cư trú: A B, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Anh Võ Minh T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: E T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thành D1, sinh năm 2001; Nơi cư trú: 2 H, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Anh Phạm Đình H1, sinh năm 2001; Nơi cư trú: 7, đường số E, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/01/2023, Phạm Văn Đ nhận tin rủ anh Võ Minh T (là bạn của Đ) cùng đi uống bia, T cho biết đang làm việc tại quán C, địa chỉ E T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và rủ Đ đến quán trên để vừa uống bia vừa làm việc, Đ đồng ý. Trước khi đi, Đ lấy 02 con dao Thái Lan cán gỗ, mũi nhọn dài khoảng 23 cm dắt hông phải, trái mỗi bên một dao, sau đó Đ điều khiển xe máy hiệu Honda loại Wave, màu đỏ, biển số 59C1-160.75 đến điểm hẹn uống bia với anh T. Đoan và anh T ngồi uống bia đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Đ rủ anh T đến quán nhậu gần cầu B, quận B để uống tiếp.

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 07/01/2023, Đ điều khiển xe máy biển số 59C1-160.75 chở anh T ngồi phía sau, lưu thông trên đường P (hướng về cầu B, quận B). Khi đến vòng xoay đường P giao với đường L thuộc Phường A, quận G,

Thành phố Hồ Chí Minh thì anh Lê Thanh D (Công tác tại Đội CSĐTTP về TTXH Công an quận A) điều khiển xe máy Honda hiệu Click, biển số 59U2-539.20 thấy Đ đang chở T chạy nhanh, lạng lách đánh võng nên anh D chạy theo sau và nói lớn “tụi mày chạy xe láo” thì ngay lập tức Đ dừng xe lại, đồng thời anh D cũng dừng xe ngay sát sau xe của Đ. Doan, anh T và anh D bước xuống xe, anh D tự giới thiệu là Cảnh sát hình sự yêu cầu Đ và T về Công an phường gần nhất làm việc thì Đ, T cãi nhau với anh D. Đ dùng tay phải rút 01 con dao ở hông phải của Đ ra, anh D nhìn thấy nên đã dùng hai tay giữ tay của Đ, trong lúc giằng co thì anh D bị ngã xuống đường ở tư thế nằm ngửa, Đ cầm dao tay phải đâm liên tiếp khoảng 5 nhát vào người anh D, anh D dùng chân đạp Đ để chống đỡ, còn T đứng bên cạnh Đ dùng hai tay giữ lấy tay cầm dao của Đ, ngăn cản không để Đ tiếp tục đâm anh D nên Đ dừng lại. Sau đó, Đ đi đến chỗ để xe máy định lên xe đi tiếp thì anh D đi đến xe của mình mở yên xe lấy cây dũa ba khúc ra cầm trên tay rồi đi đến đánh vào vùng lưng và vùng đầu của Đ khoảng 4 cái thì Đ xuống xe, rút dao từ trong túi quần phải ra tiến đến đâm liên tục nhiều nhát vào vùng trước ngực của anh D làm anh D gục dưới đường. Doan tiếp tục dùng cây dũa ba khúc vừa tước được của anh D đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu của anh D.

Sau đó Đ tiếp tục lên xe định bỏ đi thì có anh Vũ Tấn P (người đi đường) đến, dùng tay bám vào бага sau xe của Đ kéo lại làm xe máy và Đ bị ngã. Ngay sau đó, Đ đứng lên cầm dao tấn công anh P, anh P lùi lại để tránh né và bị ngã ở tư thế nằm ngửa, Đ lao đến dùng dao đâm anh P nhưng bị anh P dùng hai chân chống đỡ, anh P đứng được dậy, quay người bỏ chạy thì Đ dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng lưng trái của anh P làm gãy lưỡi dao. Cùng lúc này, Đ bị nhiều người dân tham gia giao thông bắt giữ và báo Công an P1, Quận G đến đưa Đ về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết quả khám nghiệm hiện trường thu giữ 02 con dao, trong đó có 01 con dao bị cáo sử dụng gây án. Riêng anh D và anh P được đưa đến Bệnh viện N3 điều trị thương tích, đến 01 giờ 35 phút cùng ngày thì anh D tử vong tại Bệnh viện.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46/TT.23 ngày 26/02/2023, của Trung tâm giám định Pháp y Sở Y tế Thành phố H kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Thanh D như sau:

“Vết thương thấu ngực vùng giữa ngực trên có chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải gây đứt thủng da, cơ liên sườn 2, 3 thành trước ngực phải, đứt thủng cung trước xương sườn 3 phải, đứt thủng vùng lưỡi thùy trên phổi phải, đứt thủng bao tim phía bên phải, đứt thủng mặt trước tâm thất phải gây tràn máu màng ngoài tim và tràn máu màng phổi phải lượng nhiều.

Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực gây đứt thủng tim.”

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 903/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 28/12/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố H kết luận thương tích của anh Vũ Tấn P như sau:

“1. Các kết quả chính:

- Vết thương phần mềm vùng lưng trái đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 2,1 x 0,6 cm, ổn định.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Tấn P tại thời điểm giám định là 02%.

3. Kết luận khác:

- Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động.”

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G và Công an Thành phố H, Phạm Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 Ba lô màu đen có dòng chữ SAMSONITE.

- 01 túi xách màu xanh có dòng chữ FASHION JINPAIDI XIUXIANXILIE.

- 01 mảnh kính vỡ.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh.

- 01 kính nhựa chắn gió mũ bảo hiểm.

- 01 cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, phần đầu lưỡi dao bị gãy bằng kim loại dài khoảng 2 cm, rộng khoảng 1,7 cm.

- 01 lưỡi dao dài khoảng 9,5 cm, rộng khoảng 1,7 cm.

- 01 con dao dài khoảng 23 cm, lưỡi dao dài khoảng 11,5 cm, rộng khoảng 2 cm, cán dao bằng gỗ.

- 01 chiếc áo thun màu trắng có dính vết màu đỏ nghi máu.

- 01 chiếc quần Jean màu xanh đen.

- 01 cây dũa 03 khúc bằng kim loại màu đen, hình dạng ban đầu dài khoảng 20 cm, khi dũa ra dài khoảng 60 cm.

- 01 đôi dép xốp màu đen không nhãn hiệu.

- 05 mẫu máu thu tại các vị trí 3, 5, 8, 9, 10.

- Phần còn lại của 02 viên nén màu đỏ hình trái tim.

- Phần còn lại của viên nén màu nâu hình khúc xương.

- 01 (Một) ba lô màu đen, bên trong có 01 túi xách đeo nhỏ, bên trong ngăn ngoài của túi xách nhỏ có chứa 03 viên nén. Tại Kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận 02 viên

nén màu đỏ hình trái tim và 01 viên nén màu nâu hình khúc xương không tìm thấy ma túy.

- 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave biển số 59C1-160.75. Kết quả xác minh xe trên là do bà Phạm Kim N1 (mẹ ruột của bị cáo Đ) là chủ sở hữu, bà N1 giao xe cho Đ sử dụng.

Các vật chứng trên đã được nhập kho vật chứng thuộc Phòng PC10 Công an Thành phố H.

- 01 (Một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Click biển số 59U2-539.20. Kết quả xác minh xác định anh Lê Thanh D là chủ sở hữu.

- 01 ĐTDĐ hiệu iPhone màu trắng thu của nạn nhân D. Ngày 10/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã trả lại xe máy biển số 59U2-539.20 và điện thoại di động cho đại diện gia đình nạn nhân D.

- 01 USB bên trong lưu giữ hình ảnh Phạm Văn Đ đánh nhau với anh D (lưu giữ theo hồ sơ vụ án). Tại Kết luận giám định số 2972/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: “*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video cần giám định*” (BL 99).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Ngọc H (mẹ ruột bị hại D và là người đại diện cho bị hại) yêu cầu bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường các chi phí sau: Cấp cứu bị hại, làm đám tang xây mồ mả cho bị hại, cấp dưỡng nuôi con bị hại đến năm 18 tuổi và tiền tổn thất tinh thần, với tổng số tiền 854.000.000 đồng. Anh Vũ Tấn P yêu cầu xử lý Đoan theo quy định của pháp luật. Hiện bị can Đ chưa bồi thường cho gia đình nạn nhân D.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Bị cáo Phạm Văn Đ trình bày: Bị cáo không phạm tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát truy tố, bởi vì:

+ Khi đâm anh D (sau này bị cáo mới biết người bị cáo đâm tên D) lần thứ nhất lưỡi dao bị cong, bị cáo dùng tay nắm thẳng lưỡi dao và đâm vào người anh D 3-4 nhát không biết trúng vào đâu, xong lên xe định bỏ đi thì anh D dùng cây dũa 03 khúc đánh vào đầu bị cáo 3-4 cái, bị cáo mới xuống xe dùng dao đâm D 01 nhát và giật cây dũa 3 khúc của D đánh trúng vào tay chứ không phải đánh vào đầu anh D.

+ Bị cáo đem theo 02 con dao, theo bị cáo nhớ đều có cán bằng nhựa màu vàng chứ không phải cán gỗ và chỉ dùng 01 con, sau khi đâm các bị hại thì lưỡi dao không bị gãy.

+ Tại địa điểm nơi xảy ra sự việc có rất nhiều Camera giao thông, nên đề nghị cho trích xuất hình ảnh diễn biến toàn bộ sự việc từ Camera giao thông để xem xét vụ án được toàn diện.

+ Bị cáo không được nhận dạng tử thi bị hại, nên không chắc người chết có phải là người bị cáo đánh hay không.

+ Theo bị cáo nhớ, do anh P dùng cây dũa 03 khúc đánh vào chân và đầu trước nên bị cáo dùng dao đâm trúng vào bụng dưới anh P khi P đang té ngã nằm ngửa dưới đất chứ không phải đâm vào lưng P và lưỡi dao cũng không bị gãy như Cáo trạng nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử đúng người đúng tội.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 569/2024/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

[1] Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ: Tử hình về tội “*Giết người*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 07/01/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, lãi suất, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 13 tháng 12 năm 2024, bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do kháng cáo: Bị cáo cho rằng mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là quá nặng, vì thế bị cáo Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Bị cáo Phạm Văn Đ trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận có dùng dao đâm bị hại D nhiều lần vào ngày 07/01/2023, ngoài bị cáo đâm bị hại D thì không còn ai khác. Bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận hành vi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến bị hại D tử vong, nên bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án; bị cáo Đ thừa nhận từ trước đến nay chưa bồi thường cho đại diện bị hại phần tiền nào. Đối với bị hại P thì bị cáo Đ thừa nhận có đâm bị hại P một nhát trúng vào bụng dưới của bị hại P chứ không đâm vào lưng bị hại P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Khi xem xét quyết định về hình phạt, Tòa sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ; quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt Tòa sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không có căn cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Đoàn Trọng N2 trình bày:* Về tội danh do tại phiên tòa bị cáo Đ không thừa nhận hành vi dùng dao đâm bị hại D là

nguyên nhân dẫn đến bị hại D tử vong nên Luật sư không có ý kiến. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do trong quá trình điều tra bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đ không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đ không thừa nhận hành vi dùng dao đâm bị hại D vào ngày 07/01/2023 là nguyên nhân dẫn đến bị hại D tử vong, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Bản tự khai, các Biên bản lấy lời khai, hỏi cung bị cáo có sự tham gia chứng kiến của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo (BL 129-130, từ 142-151, 170...); Biên bản đối chất giữa bị cáo và anh Võ Minh T (BL từ 149-150); Lời khai của bị hại Vũ Tấn P, người làm chứng Võ Minh T (BL từ 175-180), Nguyễn Thanh D2, Phạm Đình H1... (BL từ 188-189; 200-202); Kết luận giám định (BL 90-94); Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 235-238); Biên bản thu giữ vật chứng (BL 62, 302-307, 310, 311...), cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 07/01/2023, Phạm Văn Đ điều khiển xe máy chở bạn là anh Võ Minh T ngồi phía sau, lưu thông trên đường P (hướng về cầu B). Khi đến vòng xoay đường P giao với đường L, thì bị anh Lê Thanh D đang điều khiển xe máy chạy phía sau nhắc nhở Đ về việc chạy xe nhanh, lạng lách đánh võng. Đ và T xuống xe cãi nhau với anh D. Trong lúc đang cãi nhau, Đ dùng tay phải rút 01 con dao ở hông phải của Đ ra, cầm trên tay phải đâm liên tiếp khoảng 05 nhát vào người anh D. Bị anh D chống đỡ và T dùng hai tay giữ lấy tay cầm dao của Đ ngăn cản nên Đ dừng lại định lên xe đi tiếp. Anh D lấy cây dù ba khúc ra đánh vào vùng lưng và vùng đầu của Đ khoảng 04 cái. Đoạn xuống xe, rút dao từ trong túi quần phải ra đâm liên tục nhiều nhát vào vùng trước ngực làm anh D gục xuống dưới đường, Đ tiếp tục dùng cây dù ba khúc vừa tước được của anh D đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu của anh D, sau đó lên xe định bỏ chạy. Anh Vũ Tấn P là người đi đường thấy vậy nên tìm cách ngăn cản không cho Đ bỏ chạy,

Đ cầm dao tấn công anh P, anh P chống đỡ, quay người bỏ chạy thì bị Đ dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng lưng trái của anh P làm gãy lưỡi dao, sau đó Đ bị nhiều người dân tham gia giao thông bắt giữ.

Anh D3 và anh P được đưa đến Bệnh viện N3 điều trị thương tích, đến 01 giờ 35 phút cùng ngày thì anh D3 tử vong tại Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46/TT.23 ngày 26/02/2023, của Trung tâm giám định Pháp y Sở Y tế Thành phố H kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Thanh D như sau: “*Nguyên nhân chết: Suy hô hấp, tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực gây đứt thủng tim*”.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 903/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 28/12/2023 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố H kết luận thương tích của anh Vũ Tấn P như sau: “- *Vết thương phần mềm vùng lưng trái đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 2,1 x 0,6 cm, ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Tấn P tại thời điểm giám định là 02%.*”

Xét thấy, chỉ vì bị anh Lê Thanh D nhắc nhở về thái độ khi tham gia giao thông, Phạm Văn Đ đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao Thái Lan đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng ngực anh Lê Thanh D. Sau khi đâm anh D, Đ lên xe định bỏ đi thì bị anh Vũ Tấn P chặn lại không cho bỏ chạy thì bị Đ dùng dao đâm anh P trúng vào vùng lưng trái, gây ra thương tích cho anh Vũ Tấn P. Dẫn đến hậu quả anh Lê Thanh D tử vong do suy hô hấp, tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực gây đứt thủng tim; anh Vũ Tấn P bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Việc anh P không chết là nằm ngoài ý muốn của Đ do lưỡi dao bị gãy và Đ bị người dân kịp thời bắt giữ. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nên Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Đ là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ nhưng xuất phát từ bản tính hung hăng, côn đồ và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đối với nhiều người nên cần phải có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn Đ là người có nhân thân xấu. Ngày 24/10/2007, bị Tòa án Quân sự khu vực 2-QK7, xử phạt 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 17/01/2009, được đặc xá tha tù trước thời hạn (Giấy đặc xá số 01/GCNĐX của Trại tạm giam K8, Bộ). Mặc dù, tiền án nêu trên đã được xóa án tích, nhưng đây cũng là điều cần lưu ý khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc tham gia giao thông, nhưng bị cáo Phạm Văn Đ đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công nhiều người một cách quyết liệt, làm một người bị chết, một người bị thương, bị cáo chỉ dừng lại khi lưỡi dao

bị gây và bị người dân kịp thời bắt giữ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ thể hiện tính hung hãn cao độ, ý thức coi thường pháp luật và tính mạng của con người. Luôn đem theo nhiều hung khí nguy hiểm bên người, sẵn sàng dùng hung khí để giải quyết mâu thuẫn dù là nhỏ nhất, bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra bất ổn trong xã hội và tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Tại phiên tòa, bị cáo cố tình khai báo quanh co nhằm né tránh trách nhiệm của bản thân. Điều này thể hiện bị cáo là mối nguy hiểm lớn cho xã hội, không còn khả năng cải tạo nên cần phải áp dụng hình phạt cao nhất, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Từ những nhận định nêu trên là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; không chấp nhận đề nghị của Luật sư, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, giữ nguyên mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quyết định khác của án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 569/2024/HS-ST ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ: Tử hình.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Đ có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

5. Quyết định khác của án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh “để tổng đạt cho bị cáo”;
- Lưu HS (2), VT (5), 20b, (TK-PH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu